TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2019/QĐST- HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2019/TLST- HNGĐ ngày 6 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H -** Sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 8 xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: **Nguyễn Văn H1** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 8 xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung:

Giao cháu Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 1x/02/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 1x/7/2014 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th đến khi thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị Hồng và anh H1 đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*.Về tài sản chung: Chị H và anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về nợ chung: Chị H và anh H1 không đề nghị giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001449 ngày 06/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.*
- *T.H.A. dân sự huyện*
- *UBND xã B*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG